

CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN TRUNG HỌC - CÔNG CỤ TẠO ĐỘNG LỰC ĐỘT PHÁ CHO SỰ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC

• TS. NGUYỄN THỊ BAN

Trường Đại học Giáo dục

Nhiều năm qua, ngành Giáo dục đã, đang và tiếp tục có nhiều giải pháp tích cực cải cách hệ thống giáo dục. Trong đó, công tác phát triển đội ngũ nhà giáo, đổi mới giáo dục là một giải pháp quan trọng. Góp phần thực hiện giải pháp này, yêu cầu đặt ra là phải xây dựng chuẩn nghề nghiệp giáo viên (GV). Đây là một đòi hỏi mang tính tất yếu khách quan. Bởi vì để nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo cần thiết phải quản lí chất lượng GV theo chuẩn.

Chuẩn ở đây được hiểu là hệ thống các yêu cầu cơ bản về phẩm chất, năng lực nghề nghiệp mà người GV cần đạt được nhằm đáp ứng mục tiêu giáo dục. Chuẩn nghề nghiệp của GV chỉ mang tính ổn định tương đối bởi ở mỗi giai đoạn khác nhau đòi hỏi một mẫu hình người GV với những yêu cầu về phẩm chất, năng lực khác nhau. Mẫu hình này sẽ được phản ánh trong chuẩn nghề nghiệp; nghĩa là chuẩn sẽ thay đổi theo sự phát triển của xã hội và theo yêu cầu của thực tiễn.

Hiện nay, nhiều quốc gia trên thế giới đã ban hành bộ chuẩn cho các hoạt động giáo dục như: Chuẩn chất lượng giáo dục, chuẩn nhà trường, chuẩn cán bộ quản lí giáo dục, chuẩn GV, chuẩn môn học, chuẩn kết quả học tập của học sinh... Trong bộ chuẩn GV có chuẩn trình độ đào tạo, chuẩn chức danh, chuẩn nghề nghiệp... Ở nước ta, Chuẩn nghề nghiệp GV tiểu học bắt đầu được nghiên cứu xây dựng từ năm 1998. Đến năm 2002, dự án Phát triển GV tiểu học đã tổ chức chỉnh sửa, áp dụng thí điểm lần 1 đối với 2.200 GV và lần 2 áp dụng ở diện rộng đối với 25.000 GV ở 10 tỉnh /thành phố. Tháng 5/2007, bộ Chuẩn nghề nghiệp GV tiểu học chính thức được ban hành. Tiếp sau đó, trong vòng hơn hai năm (từ tháng 7/2007 đến tháng 9/2009), với sự nỗ lực góp sức của đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm, dự án Phát triển GV THPT và TCCN đã phối hợp với dự án Phát triển giáo dục THCS II

nhẹ nhàng hoàn thành việc xây dựng bộ Chuẩn nghề nghiệp GV trung học. Vừa qua, bộ chuẩn đã chính thức được Bộ Giáo dục và Đào tạo kí quyết định ban hành.

Chuẩn nghề nghiệp GV trung học được xây dựng trên cơ sở đúc rút kinh nghiệm xây dựng chuẩn nghề nghiệp GV của một số nước trên thế giới và kinh nghiệm xây dựng chuẩn GV tiểu học của Việt Nam trên cơ sở bám sát các tiêu chuẩn, nhiệm vụ, đạo đức của nhà giáo được nêu rõ trong các văn bản pháp quy; đồng thời dựa vào đặc điểm lao động sư phạm của GV ngày nay, vào thực trạng đội ngũ GV. Chuẩn nghề nghiệp GV trung học được thiết kế theo năng lực hoạt động nghề nghiệp. Trong bộ chuẩn, các yêu cầu về phẩm chất, năng lực cơ bản của người GV được trình bày rõ ràng ở 6 tiêu chuẩn, mỗi tiêu chuẩn được cụ thể hoá thành một số tiêu chí, mỗi tiêu chí được gói gọn trong một tên ngắn gọn để dễ thuộc. Minh chứng để đánh giá cho mỗi tiêu chí được thể hiện bằng số lượng hành động hoặc bằng chất lượng sản phẩm hoạt động của người GV với 4 mức đánh giá được trình bày theo cấu trúc đồng dạng. Cách thiết kế như vậy giúp cho bộ chuẩn được trình bày vừa khoa học, súc tích, mạch lạc vừa tạo thành một chỉnh thể nhất quán từ đầu đến cuối, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện.

Có thể thấy Chuẩn nghề nghiệp GV trung học ra đời mang ý nghĩa đặc biệt: là một cái mốc, một điểm nhấn cho sự hoàn thiện bộ chuẩn nghề nghiệp GV trong hệ thống giáo dục phổ thông; thực sự đưa việc quản lí GV theo chuẩn trở thành một văn hoá; là điểm tựa vững chắc cho việc tổ chức đào tạo và bồi dưỡng GV; là điểm đích để mỗi GV vươn tới; là tấm gương cho mỗi GV tự soi vào đó để hoàn thiện mình,... Và khái quát hơn cả, chuẩn chính là thước đo chất lượng đội ngũ nhà giáo, mà ở mỗi vạch đo đã có sự đan cài nhuần nhuyễn của sự định tính và

định lượng. Thiếu thước đo này, việc tổ chức hoạt động, quản lý của các nhà quản lý giáo dục sẽ khó chuẩn xác và hiệu quả.

Với cách tiếp cận kết hợp mô hình cấu trúc nhân cách với mô hình hoạt động nghề nghiệp, chuẩn quy định các năng lực cơ bản của người GV nên định hướng cho GV tự đánh giá phẩm chất năng lực nghề nghiệp của mình. Nhìn vào bốn mức độ khác nhau của chuẩn, GV dễ dàng xác định được từng chặng trong con đường nghề của mình, từ điểm đầu đích cần đạt đến tới từng mốc tiếp theo phải phấn đấu. Dựa vào các minh chứng hết sức cụ thể, tường minh, việc tự đánh giá của GV sẽ chuẩn xác, bớt được sự cảm tính, chủ quan. Điều đó tạo động lực phấn đấu để cải thiện, nâng cao năng lực nghề nghiệp của mỗi GV. Đây là mục đích quan trọng nhất vì GV là người trực tiếp thi công lên nhân cách học sinh. Việc thi công đó chỉ cho một sản phẩm mong muốn khi có bản thiết kế hành động được mô tả tường minh, càng cụ thể chi tiết càng thuận lợi. Chuẩn nghề nghiệp GV có bản chất một bản thiết kế các hoạt động giáo dục học sinh. Một nguyên tắc cấm kỵ trong giáo dục học sinh là thử - sai - làm lại. Chuẩn nghề nghiệp GV trung học hướng tới khắc phục cách làm đó và như vậy cũng có nghĩa là chúng ta hướng tới công nghệ hóa quá trình giáo dục. Như vậy, chuẩn ra đời tạo ra một phong cách, một văn hóa hành nghề của người GV - văn hóa làm theo chuẩn, phong cách "công nghệ", phong cách thường xuyên hướng đích.

Hướng vào năng lực của người GV, hơn nữa, các năng lực lại được trình bày thành một hệ thống khoa học, lôgic, theo trật tự tuyến tính của từng hoạt động nghề nên chuẩn có giá trị như một bản kế hoạch hữu hiệu cho GV trong suốt chặng đường phấn đấu. GV có được một công cụ nhắc việc hết sức tiện ích. Nhìn vào mỗi một tiêu chí, GV nhớ rõ một công việc mình phải thực hiện và hoàn thành. Nhìn vào mỗi minh chứng, GV có thể thấy được cách mình phải làm, nhiệm vụ mình phải thực thi và cái đích mình phải đến để họ ý thức rõ hơn về nghĩa vụ, trách nhiệm trong nghề của mình.

Chuẩn còn là công cụ quản lý giáo dục. Về nội dung, quản lý giáo dục là quản lý quá trình thi

công nhân cách học sinh. Quá trình đó được vận hành trong hệ thống nhà trường mà người trực tiếp thực hiện là GV. Vậy việc quản lý giáo dục chỉ có hiệu quả khi hướng hoạt động GV vào một hệ tiêu chí phẩm chất hành động. Quản lý hành động với các tiêu chí chất lượng là sự quản lý tiến bộ nhất, hiệu quả nhất thay vì trong thực tế, chúng ta đánh giá con người, việc làm của họ bằng những tiêu chuẩn chung chung, không căn cứ vào hiệu quả, vào sản phẩm họ làm ra. Đánh giá GV bằng các tiêu chuẩn thi đua như lâu nay không tạo được động lực phát triển nghề nghiệp cho GV. Chuẩn nghề nghiệp được ban hành là để đánh giá GV bằng tiêu chí hành động tác nghiệp của họ, nghĩa là đánh giá theo hệ giá trị của hành vi tác nghiệp giáo dục. Quản lý giáo dục theo chuẩn là một sự thay đổi cơ bản trong triết lý, tư duy quản lý mà bản chất của triết lý đó là quản lý chất lượng bằng việc quản lý quy trình thực hiện và sản phẩm đầu ra của quy trình đó; đó là quản lý chủ thể hành động thông qua việc đánh giá quá trình và kết quả tác nghiệp của chủ thể đó. Đánh giá GV theo chuẩn sẽ giúp GV có được cảm giác yên tâm phấn đấu bởi chuẩn là điểm tựa cho niềm tin rằng sự phấn đấu của mỗi GV được ghi nhận đúng đắn, khách quan, công bằng.

Chuẩn nghề nghiệp GV tạo ra đột phá phát trong quản lý giáo dục và do đó sẽ là khâu đột phá nâng cao chất lượng giáo dục vì GV là yếu tố quyết định. Sự quản lý theo chuẩn sẽ tạo được động lực do tổ hợp của hai lực tác động cùng phương, cùng chiều là lực tạo ra do tự đánh giá của GV và đánh giá của người quản lý, của đồng nghiệp. Hay nói cách khác, đó là tác dụng kép của nội lực và ngoại lực.

Hai mục đích trên của việc ban hành chuẩn nghề nghiệp GV, tất yếu làm cho chuẩn được vận dụng vào việc phát triển chương trình đào tạo, bồi dưỡng GV. Đánh giá chất lượng nghề nghiệp theo chuẩn sẽ cho nhiều thông tin ngược để điều chỉnh, cập nhật mục tiêu, nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp GV. Chuẩn quy định các yêu cầu, tiêu chí theo cách mô tả các hành động cấu thành nghề nghiệp giáo dục cho nên đánh giá, đo lường theo chuẩn thực chất là đánh giá hiệu

quả của các tiêu chí cấu thành chất lượng đào tạo, bồi dưỡng GV. Đánh giá kiểm định chất lượng chương trình đào tạo từ thông tin ngược thu được từ GV tự đánh giá và các cấp quản lý đánh giá mức độ đạt được năng lực hành nghề của GV sẽ có độ chính xác cao vì nhìn chất lượng trong trạng thái hoạt động thực tiễn. Đó cũng là lí do việc đào tạo, đánh giá chất lượng sinh viên sư phạm cần đặt họ vào hoạt động hành nghề trong thực tiễn nhà trường phổ thông. Đó cũng là cơ sở lí luận của việc cần có chương trình đào tạo, bồi dưỡng GV tập sự trong 1-2 năm để từ đó cấp giấy phép hành nghề chính thức. Hai quan điểm này phải được quán triệt xem như một nội dung quan trọng của cải cách đào tạo GV.

Chuẩn nghề nghiệp GV trung học được xây dựng như là một mô hình nghề nghiệp, phác thảo nên bức chân dung của người GV thời kì mới với những phẩm chất và năng lực cần thiết. Từ mẫu hình này, các trường đào tạo GV đã có điểm xuất phát, có điểm tựa để thiết kế chương trình đào tạo, bồi dưỡng GV. Bởi một hoạt động chỉ có thể hiệu quả khi người thực hiện hoạt động có được mục tiêu, định hướng rõ ràng. Nghĩa là, các trường cần phải xác định rõ sản phẩm đầu ra, đó là những nhà giáo tương lai. Họ phải có những phẩm chất gì, có năng lực gì?,... Hơn nữa, chuẩn được xây dựng theo tiếp cận năng lực, hành nghề nên có tác dụng định hướng đổi mới phương pháp đào tạo, bồi dưỡng GV. Bản chất của chuẩn là năng lực hoạt động nên việc đào tạo GV phải được diễn ra gắn với thực tiễn phổ thông. Trong nội dung đào tạo, cần quán triệt nhận thức về tầm quan trọng của thực hành nghề và sự tất yếu phải tăng thời lượng thực hành nghề, cải tiến phương thức thực hành nghề ở trường phổ thông. Chuẩn là thước đo năng lực nghề nghiệp nên nó quy định nội dung, phương pháp kiểm tra đánh giá sinh viên trong quá trình đào tạo theo quy trình nghề nghiệp đang diễn ra trong thực tiễn.

Chuẩn nghề nghiệp GV ra đời cũng mở ra một cách nhìn nhận mới về mô hình đào tạo GV. Để đào tạo được những nhà giáo đạt chuẩn, các trường tham gia đào tạo GV cần xác định phương thức đào tạo hợp lí. Đó là sự cần thiết

phải gắn kết cơ sở đào tạo GV với các cơ sở sử dụng GV - trường phổ thông. Trường phổ thông là nơi thực hành nghề cho giáo sinh. Những GV cốt cán ở trường phổ thông sẽ là mạng lưới GV thực hành hữu hiệu cho các cơ sở đào tạo GV. Sự kết hợp chặt chẽ giữa cơ sở đào tạo với nơi sử dụng nguồn nhân lực còn giúp cho hoạt động kiểm định chất lượng giữa hai bên hiệu quả hơn; góp phần tích cực trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ GV.

Nhìn vào chuẩn, có thể dễ dàng lượng hoá được công việc nghề nghiệp đặc thù của GV. Bởi vậy, việc ban hành chuẩn còn là định hướng cho việc hoạch định các chính sách liên quan đến GV. Một chính sách ban hành hiệu quả, dễ đi vào cuộc sống, trở thành động lực thúc đẩy phát triển chất lượng giáo dục khi chính sách đó tác động vào từng hành vi tác nghiệp của nhà giáo. Với những hoạt động cụ thể, những minh chứng cho hoạt động và cho sản phẩm, chuẩn thể hiện được rõ tính chất lao động đặc thù của người GV. Dựa vào chuẩn để hoạch định chính sách, chế độ đãi ngộ đối với GV không chỉ giúp có được những chính sách, chế độ đãi ngộ GV hợp lí, có cơ sở xác đáng mà còn giúp cho các chính sách, chế độ đó mang tính thuyết phục cao đối với GV và đối với xã hội.

Như vậy, chuẩn nghề nghiệp GV không đơn thuần là công cụ để đánh giá GV, chuẩn còn là căn cứ để thiết kế phát triển chương trình đào tạo, bồi dưỡng GV; là căn cứ để xây dựng chính sách, chế độ đãi ngộ GV. Bộ Chuẩn nghề nghiệp GV trung học ra đời là một bước ngoặt, mở ra chặng đường mới cho giáo dục nước nhà. Trên chặng đường này, mọi người đều chung quan điểm, chung nhận thức về việc tất yếu phải tổ chức, quản lí giáo dục theo chuẩn. Việc tổ chức hoạt động, thực thi hoạt động và nâng cao chất lượng đội ngũ sẽ thực sự chuyên nghiệp nếu được tiến hành theo chuẩn.

Chuẩn nghề nghiệp GV trung học ra đời thực sự trở thành một công cụ đột phá: đột phá làm thay đổi nhận thức của các nhà quản lí giáo dục và mỗi GV; đột phá vào lề lối làm việc lâu nay ít nhiều còn thiếu tính khoa học và chuyên nghiệp; đột phá vào việc kiểm định, đánh giá chất lượng hoạt động, chất lượng sản phẩm. Bao

trùm lên tất cả là sự đột phá thúc đẩy sự phát triển đội ngũ GV. Có thể khái quát một cách hình ảnh về giá trị của bộ chuẩn nghề nghiệp GV như một cái nút bấm trong cỗ máy giáo dục. Bấm vào đó sẽ tạo nên sự chuyển động từ khâu đào tạo GV đến khâu sử dụng và đánh giá GV. Còn đối với mỗi GV, chuẩn sẽ tác động đến hoạt động nghề nghiệp cũng như quá trình phấn đấu và nỗ lực phấn đấu của mỗi cá nhân. Sử dụng bộ chuẩn hiệu quả cũng đồng nghĩa với việc góp phần nâng cao chất lượng của đội ngũ GV và hệ quả tất yếu là nâng cao chất lượng giáo dục.

Tuy nhiên, trong thực tế, để bỏ được thói quen cũ, xây một nền nếp mới không phải là dễ. Xây dựng được bộ chuẩn đã khó, để bộ chuẩn thực sự có giá trị trong thực tiễn giáo dục, để mỗi một tiêu chí của chuẩn thực sự là một viên gạch xây nên ngôi nhà văn hoá chất lượng giáo dục đòi hỏi mỗi GV, mỗi nhà quản lí giáo dục đều phải hoà chung vào cuộc cải cách, bắt đầu đi từ cải cách chính mình theo chuẩn. Và cũng đến khi đó, chuẩn nghề nghiệp GV mới thực sự đi vào đời sống giáo dục, trở thành công cụ tạo động lực đột phá cho sự phát triển giáo dục. Hi vọng cùng với nhiều nỗ lực của ngành Giáo dục, sự ra đời của bộ chuẩn nghề nghiệp GV ở từng cấp học, bậc học sẽ góp phần tạo sự khởi sắc cho giáo dục nước nhà.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục, *Chuẩn và chuẩn hoá trong giáo dục - Những vấn đề lí luận và thực tiễn*. Tháng 1/2005.
2. PGS.TS. Đặng Thành Hưng, *Chuẩn giáo dục và chương trình giáo dục*, Tạp chí Phát triển giáo dục, số 63/2004.
3. GS.TS Trần Bá Hoành. *Vấn đề GV - những nghiên cứu lí luận và thực tiễn*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2006.

SUMMARY

The article addresses the issues of secondary teacher standards. According to the author the enacted secondary teacher standards is a breakthrough: changing the reception by education administrators and teachers, changing the current working styles which were not scientific and not professional; changing the accreditation, quality assessment and overall the development of teaching staff

SÁNG TẠO...

(Tiếp theo trang 20)

họ để tránh những "lời khuyên giần dữ" và để bảo toàn lợi nhuận (tiền). Liệu các phóng viên tào bạo đó có từ bỏ hay không? Liệu có phải họ sẽ vẫn tiếp tục làm việc cho toà báo đó cho dù họ sẽ không được tiếp tục thực hiện nhiệm vụ điều tra? Hay họ sẽ vẫn tiếp tục theo đuổi những bài phóng sự điều tra với nguy cơ bị sa thải đang ngày ngày thường trực? Hay họ sẽ tìm thấy những lối thoát mới để có thể công bố những bài viết của mình?

Hiện các nhà nghiên cứu chưa có được kết quả cuối cùng (vì đây là một nghiên cứu dài hạn). Nhưng hi vọng rằng kết quả mà họ thu được sẽ đưa ra một mô hình mang tính quốc tế để cho mọi người cùng nhìn nhận, học tập, nhằm duy trì được ý nghĩa của sự thực hiện nghề nghiệp, tính sáng tạo và trách nhiệm đối với lợi ích chung. Chẳng hạn, các nhà nghiên cứu hi vọng củng cố vai trò mô hình hóa giáo dục và các chương trình hỗ trợ tương đương có thể giúp cho các chuyên gia (những người làm nghề nghiệp nói chung) tìm ra cách thức để duy trì một "việc làm tốt" bất chấp những áp lực bắt buộc họ phải thỏa hiệp các giá trị cũng như các mục tiêu của họ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. David N. Perkins & Tina A. Grotzer - *Teaching Intelligence*. American Psychologist, Tháng 10/1997.
2. Dean K. Simonton - *Creativity*. American Psychologist, Tháng 1/2000.
3. Howard Gardner - *Cuộc chiến đấu của tính sáng tạo: nguyên tắc chống lại lợi nhuận* (Tiếng Anh). Monitor on Psychology, 1999.

SUMMARY

The article addresses the 'creativity' – the optimal activity form by human, including 5 major issues: recognition underlying the creative act; significant qualities of a creative person; the development and expression of creativity; social environment has the most impact on the creativity; creativity – the optimal human act.